

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN KRÔNG BÔNG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2020/HN&GD - ST

Ngày: 31/7/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nga: Phó chủ tịch Hội luật gia huyện Krông Bông
2. Bà Trương Thị Lệ Chi: Phó chủ tịch Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi

**Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Phạm Thị A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn:** Nguyễn H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn B, xã HL , huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, chị Phạm Thị A (là nguyên đơn) trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn H kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, KB, Đắk Lắk. Quá trình chung sống hoà thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn H hay bài bạc, lơ đãng, bỏ mặc vợ con, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Hơn nữa, anh Nguyễn H còn mang xe máy là tài sản riêng của tôi và xe máy của bố tôi đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc. Khi tôi khuyên can thì anh Nguyễn H chửi mắng, sỉ nhục tôi, vợ chồng không có một ngày hạnh phúc. Nhận thấy, không thể chung sống với nhau được nữa nên tôi đã bế con về nhà bố mẹ tôi để sinh sống từ tháng 5/2018 đến nay. Hè năm 2019, tôi cũng đã làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk để giải quyết. Tuy nhiên, tôi đã rút đơn về vì nghĩ rằng vì đứa con, anh Nguyễn H sẽ thay đổi, chí thú làm ăn để lo cho gia đình nhưng anh Nguyễn H vẫn không thay đổi. Nay, do không thể đoàn tụ để duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn H .

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn H có một người con chung là Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 26/9/2017.

Từ khi sinh con ra đến nay, anh Nguyễn H không lo gì cho con mà bỏ đi biệt, không lời hỏi han đến con. Do vậy, khi ly hôn chị Phạm Thị A có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con, chị Phạm Thị A không yêu cầu anh Nguyễn H đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị A tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

*Về phía bị đơn:* Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thông báo cho anh Nguyễn H biết việc chị Phạm Thị A yêu cầu ly hôn với anh. Tuy nhiên, anh Nguyễn H không đến Toà án để làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2020, chính quyền địa phương xã HL, KB, Đắk Lắk cho biết: anh Nguyễn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, HL, KB, Đắk Lắk. Hiện nay, anh Nguyễn H đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Khi đi, anh Nguyễn H không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết anh Nguyễn H đi đâu, làm gì.

Người thân của anh Nguyễn H ở tại thôn B, HL, KB, Đắk Lắk cho biết: Gia đình cũng chỉ liên lạc với anh Nguyễn H qua điện thoại, anh Nguyễn H không cho biết địa chỉ nơi làm việc cũng như nơi sinh sống nên không ai biết anh Nguyễn H làm gì, ở đâu. Anh Nguyễn H cũng thường xuyên gọi điện về hỏi thăm bố, mẹ. Gia đình cũng đã báo cho anh Nguyễn H biết việc chị Phạm Thị A làm đơn xin ly hôn với anh và Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thụ lý và đang giải quyết vụ án nhưng do công việc làm ăn ở xa, đi lại khó khăn nên anh Nguyễn H không thể về làm việc tại Toà án được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A do mâu thuẫn vợ chồng nhất là về kinh tế gia đình, chị Phạm Thị A đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, HL, KB, Đắk Lắk để sinh sống từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng mỗi người mỗi ngã, không sum họp, không hoà thuận được.

Về con chung: Anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc T ; sinh ngày 26/9/2017. Từ nhỏ cháu ở với mẹ nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn H có một người con chung là Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 26/9/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Nguyễn H đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc anh Nguyễn H vắng mặt tại phiên toà: Mặc dù, anh Nguyễn H được thông báo cho biết việc Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thụ lý và đang giải quyết đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị A đối với anh nhưng anh Nguyễn H không đến Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk để làm việc và anh Nguyễn H cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở cũng như nơi làm việc cho Toà án. Như vậy, anh Nguyễn H đã cố tình dấu địa chỉ của mình. Việc anh Nguyễn H không đến tham dự phiên toà ngày hôm nay là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại phiên toà của mình. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng anh Nguyễn H vẫn vắng mặt tại phiên toà không lý do. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H tự nguyện kết hôn với nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, KB, Đắk Lắk vào năm 2017. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do trong cuộc sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu về kinh tế. Anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Trong một khoảng thời gian dài, anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A không có phương án hoà giải để đoàn tụ gia đình. Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị A đối với anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H có một người con chung là Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 26/9/2017. Nay cháu mới 34 tháng tuổi. Hơn nữa, từ nhỏ cháu đã ở cùng mẹ, được mẹ chăm sóc. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị A về việc giao con chung là Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 26/9/2017 cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị A tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng

cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên, HĐXX nhận định như sau:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã HL, KB, Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông – Đắk Lắk.

Mặc dù, anh Nguyễn H biết việc Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thụ lý và đang giải quyết vụ án xin ly hôn, tranh chấp về con chung, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn H nhiều lần nhưng anh Nguyễn H không đến Tòa án để làm việc. Việc anh Nguyễn H không đến Tòa án tham dự phiên tòa là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án của chính mình và đây cũng là lần thứ hai, phiên tòa được mở nhưng anh Nguyễn H vắng mặt mà không có lý do.

Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, KB, Đắk Lắk vào năm 2017. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do trong cuộc sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhất là về kinh tế. Hiện nay, anh Nguyễn H và chị Phạm Thị A không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau kể từ năm 2018 đến nay nhưng cả hai đều không có phương án hoà giải, đoàn tụ gia đình. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H đã trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị A đối với anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H có một người con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2017, đến nay cháu được 34 tháng tuổi. Từ nhỏ, cháu đã được mẹ chăm sóc. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và

gia đình: Cần giao con chung là Nguyễn Ngọc T cho chị Phạm Thị A khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị A tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị A với anh Nguyễn H.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị A và anh Nguyễn H chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

**3. Về án phí:** Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị A phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền mà chị Phạm Thị

A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006682 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh

**TÒA**

- VKSND huyện

- Chi cục THA DS

- Các đương sự

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN**

**Trương Thị Huế**